

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 6 năm 2026

Về việc “Yêu cầu thay đổi
mức cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Toàn
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thanh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2026/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2026 về “Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số B, Phan Văn T, khóm B, phường B, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: L P, Q, phường B, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H trình bày:

Bà và ông Phan Thanh H1 đã ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số: 349/2016/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2016. Theo quyết định thuận tình ly hôn, bà nuôi con chung của bà và ông Phan Thanh H1 là cháu Phan Thanh P, sinh ngày 06/12/2014 sau khi ly hôn. Ông Phan Thanh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 605.000đ (Sáu trăm lẽ năm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, hiện tại sinh hoạt phí lo cho con chung phát sinh nhiều với mức chi phí tăng cao, nên bà yêu cầu ông H1 thay đổi mức cấp dưỡng từ 605.000 đồng/tháng nâng lên thành 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng, bà tự nguyện yêu cầu bắt đầu thực hiện kể từ ngày 01/9/2026 đến khi con chung thành niên.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 02/5/2026 và ngày 04/6/2026, ông Phan Thanh H1 trình bày:

Theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 146/TB, ngày 16/4/2026 thì Tòa án mời ông tham dự phiên họp vào lúc 08 giờ ngày 05/5/2026. Do hiện nay điều kiện công tác ở xa, đồng thời mới được điều động, thay đổi nơi công tác nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, ông không thể có mặt tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn là Nguyễn Thị Thùy H, ông đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng quy định tại khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng được tổng đạt đúng quy định tại các Điều 171, 175, 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy H thay đổi mức cấp dưỡng của cháu Phan Thanh P từ 605.000 đồng thành 1.500.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân dân gia đình theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phan Thanh H1. Địa chỉ của ông H1 tại: L P, Q, phường B, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án nhân dân khu vực 9, An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, ông H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Phan Thanh H1 theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Bà H và ông Phan Thanh H1 đã ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số: 349/2016/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Theo quyết định, bà H được nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Thanh P, sinh ngày 06/12/2014 sau khi ly hôn. Ông Phan Thanh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 605.000đ (Sáu trăm lăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do hiện tại sinh hoạt phí lo cho con chung phát sinh nhiều với mức chi phí tăng cao, nên bà yêu cầu ông H1 nâng mức cấp dưỡng nuôi con từ 605.000 đồng/tháng thành 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

Về thời gian thực hiện việc cấp dưỡng, bà H tự nguyện yêu cầu bắt đầu thực hiện kể từ ngày 01/9/2026 đến khi con chung thành niên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà H phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án ông H1 vắng mặt. Tại đơn xin vắng mặt ngày 02/5/2026 và ngày 04/6/2026 ông Phan Thanh H1 trình bày, thống nhất nâng mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng từ 605.000đ (Sáu trăm lẽ năm nghìn đồng) lên thành 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo yêu cầu của bà H.

[2.3]. Về cấp dưỡng, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, sau khi ly hôn con chung do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tuy nhiên, do sinh hoạt phí lo cho con chung phát sinh nhiều với mức chi phí tăng cao, nên ông H1 thống nhất nâng mức cấp dưỡng nuôi con từ 605.000đ (Sáu trăm lẽ năm nghìn đồng) mỗi tháng thành 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng theo yêu cầu của bà H để đảm bảo quyền lợi cho con chung là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2026 đến khi con chung thành niên.

[3]. Về án phí: Ông Phan Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Thùy H được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy H đối với ông Phan Thanh H1. Buộc ông Phan Thanh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 06/12/2014 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2026.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thùy H được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Ông Phan Thanh H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thùy H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Phan Thanh H1 không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 9 - An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn **Thị H2**

Nơi gửi:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án ND tỉnh An Giang;

- VKSND Khu vực 9 - An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự - Khu vực 9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị H2

